

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KA
TỈNH HT

Bản án số: 42/2023/HSST

Ngày: 12 – 7 – 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KA, TỈNH HT

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Nhung
2. Bà Trần Thị Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thạch, Thư Ký Tòa án nhân dân huyện KA

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KA tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thăng Long, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KA xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/XXHSST – HS, ngày 29/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên bị can: **Nguyễn Văn M**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 17 tháng 01 năm 1987, tại: xã KS, huyện KA, tỉnh HT; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn SB2, xã KS, huyện KA, tỉnh HT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ, đảng phái: Quân chủng; con ông: Nguyễn Đình Á, sinh năm 1939; con bà: Trần Thị M, sinh năm 1947; vợ: Dương Thị Bích H1, sinh năm 1988; con: Có 02 đứa, đứa lớn tuổi sinh năm 2010; đứa nhỏ tuổi sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại thôn SB2, xã KS, huyện KA, tỉnh HT, từ ngày 12/01/2023 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn S – sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn SB2, xã KS, huyện KA, tỉnh HT; nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn S Bình 1, xã KS, huyện KA, tỉnh HT; nghề nghiệp: Lao động tự do(Vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị N – sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn SB2, xã KS, huyện KA, tỉnh HT; nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt))

- Ông Nguyễn Đình T1 – sinh năm 1953; nơi cư trú: Thôn TT, xã KT, huyện KA, tỉnh HT; nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

- Bà Dương Thị Bích H1 – sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn SB2, xã KS, huyện KA, tỉnh HT; nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt))

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 03/01/2023, tại đường liên xã, thuộc địa phận thôn SB2, xã KS, huyện KA, tỉnh HT, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KA phát hiện lập biên bản sự việc Nguyễn Văn S, sinh năm 1983, trú tại thôn SB2, xã KS, huyện KA, tỉnh HT, đang tàng trữ 01 (Một) khối hình hộp, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, in hoa văn và ký tự nước ngoài, kích thước 17cmx17cmx10cm. Nguyễn Văn S khai nhận đó là pháo hoa nổ, mua của Nguyễn Văn M về sử dụng trong dịp tết Nguyên đán 2023.

Vào lúc 20 giờ 50 phút ngày 03/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KA đã tiến hành khám xét nhà ở của Nguyễn Văn S, ở thôn SB2, xã KS, huyện KA, tỉnh HT. Kết quả khám xét không thu giữ được đồ vật tài liệu gì liên quan đến pháo nổ.

Qua lời khai Nguyễn Văn S, vào lúc 21 giờ 50 phút ngày 03/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KA đã tiến hành khám xét nhà ở của Nguyễn Văn M, ở thôn SB2, xã KS, huyện KA, tỉnh HT. Kết quả khám xét đã phát hiện và thu giữ 07 (Bảy) khối hình hộp, kích thước mỗi khối 17cmx17cmx10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, in hoa văn và ký tự nước ngoài, ở nhà để thức ăn chăn nuôi bò, nhà ở Nguyễn Văn M.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn M khai nhận: Vào khoảng tháng 6/2022, Nguyễn Văn M đi chơi ở thị xã KA xin được số điện thoại của một người đàn ông tên T (Không rõ lý lịch, địa chỉ cụ thể), ở tỉnh Kon Tum, rồi dùng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, gắn sim số 0866749116 gọi cho người đàn ông tên T (Hiện nay M không nhớ số điện thoại) hỏi mua pháo do nước ngoài sản xuất để nhằm mục đích đưa về bán kiếm lời thì T trả lời chưa có, khi nào có T sẽ liên lạc lại sau. Đến khoảng giữa tháng 12/2022, T gọi điện cho M nói đã có pháo, giá mỗi hộp pháo loại 49 quả là 1.100.000 đồng/01hộp. M đồng ý mua 08 (Tám) hộp thì T nói cung cấp địa chỉ của M rồi sẽ có người đưa pháo đến giao cho M và lấy tiền luôn. Khoảng mấy ngày sau, có một người đàn ông gọi điện vào số 0866749116 cho M hỏi địa chỉ nhà M rồi điều khiển xe ô tô tải đến trước cổng nhà M (Hiện nay M không nhớ số điện thoại và biển số xe), đưa xuống giao cho M 01 thùng xộp màu trắng, xung quanh quấn băng dính, biết đó là pháo đã đặt mua của T nên M không mở ra xem mà thanh toán số tiền 8.800.000đ (Tám triệu tám trăm nghìn đồng) đưa cho người đó. Sau khi người đàn ông đó điều khiển xe ô tô đi, M đưa thùng xộp bên trong đựng 08 (Tám) hộp pháo vào cất giấu ở nhà để thức ăn chăn nuôi bò, để bán cho người nào có nhu cầu mua. Khoảng đầu tháng 01/2023, M gặp

Nguyễn Văn S, sinh năm 1983, trú tại thôn SB2, xã KS, huyện KA, tỉnh HT nói với S, M đang có pháo cất dấu ở nhà bán nên S hỏi giá bán như thế nào thì M nói giá mỗi hộp pháo loại 49 quả là 1.500.000 đồng/01hộp, S nói để xem có tiền không đã. Đến khoảng 19 giờ 00 phút ngày 03/01/2023, Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38K1-545.41 đến nhà M hỏi mua 01 (Một) hộp pháo về để sử dụng thì M đồng ý bán cho S với giá 1.500.000 đồng, S thanh toán tiền rồi lấy pháo đi về nhà. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi về đến đường liên xã, thuộc địa phận thôn SB2, xã KS, huyện KA, tỉnh HT thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KA phát hiện lập biên bản sự việc nên S khai nhận hộp pháo bị thu giữ là S mua của Nguyễn Văn M.

Tại Bản kết luận giám định số 142/KL-KTHS ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HT kết luận:

- 01 (Một) khối hình hộp kích thước 17cmx17cmx10cm bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, in hoa văn và ký tự nước ngoài (Ký hiệu M1), thu giữ của Nguyễn Văn S khi lập biên bản sự việc, gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là 2,0kg (*Hai phẩy không kilôgam*);

- 07 (Bảy) khối hình hộp kích thước 17cmx17cmx10cm bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, in hoa văn và ký tự nước ngoài (Ký hiệu M2), thu giữ của Nguyễn Văn M khi khám xét khẩn cấp, gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là 12,8kg (*Mười hai phẩy tám kilôgam*).

Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KA đã thu giữ các vật chứng gồm:

+ *Vật chứng thu giữ đã xử lý:*

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH, màu trắng, biển kiểm soát 38K1-545.41, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Thu của Nguyễn Văn S, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị N.

+ *Vật chứng thu giữ chưa xử lý:*

- 01 (Một) khối hình hộp kích thước 17cmx17cmx10cm bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, in hoa văn và ký tự nước ngoài có khối lượng là 2,0kg (*Hai phẩy không kilôgam*) đã lấy mẫu giám định không hoàn lại 02 ống hình trụ tròn, với khối lượng 0,06kg (*không phẩy không sáu kilôgam*), khối lượng còn lại là 1,94 kg (*Một phẩy chín bốn kilôgam*), thu của Nguyễn Văn S, đã đóng gói niêm phong.

- 07 (Bảy) khối hình hộp kích thước 17cmx17cmx10cm bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, in hoa văn và ký tự nước ngoài có khối lượng là 12,8 kg (*Mười hai phẩy tám kilôgam*) đã lấy mẫu giám định không hoàn lại 04 ống hình trụ tròn, với khối lượng 0,14kg (*không phẩy mười bốn kilôgam*), khối lượng còn lại là 12,66 kg (*Mười hai phẩy sáu sáu kilôgam*), thu của Nguyễn Văn M, đã đóng gói niêm phong.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen số Imei: 354185104358107, bên trong gắn sim số 0866749116, đã qua sử dụng thu của Nguyễn Văn M.

Các vật chứng chưa xử lý nói trên được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện KA để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT- VKSKA ngày 04 tháng 4 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện KA đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn M từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M về cho UBND xã KS, huyện KA, tỉnh HT và gia đình trực tiếp giám sát và giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Áp dụng điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 14,6 kg pháo nổ và một phôi sim điện thoại số 0866749116; tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen số Imei: 354185104358107.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước ở Nguyễn Văn M số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 - 12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo: Xử buộc Nguyễn Văn M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện KA, tỉnh HT, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện KA, tỉnh HT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền, nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng tháng 6/2022, Nguyễn Văn M đã mua của một người đàn ông tên T (Không rõ họ tên, địa chỉ), ở tỉnh Kon Tum 08 (Tám) hộp loại 49 quả, pháo nổ có đầy đủ đặc tính của pháo nổ do nước ngoài sản xuất với tổng số tiền 8.800.000 đồng (*Tám triệu tám trăm nghìn đồng*) đưa về cất giấu tại nhà gia đình mình, ở thôn SB2, xã KS, huyện KA, tỉnh HT, nhằm mục đích buôn bán, thu lợi bất chính.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 03/01/2023, tại đường liên xã, thuộc địa phận thôn SB2, xã KS, huyện KA, tỉnh HT, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KA phát hiện lập biên bản sự việc và thu giữ của Nguyễn Văn S 01 (Một) hộp pháo loại 49 quả có khối lượng 2,0 (*Hai phẩy không kilôgam*) là pháo nổ có đầy đủ đặc tính của pháo nổ do nước ngoài sản xuất. Nguyễn Văn S khai nhận hộp pháo bị thu giữ là mua của Nguyễn Văn M với giá 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Qua lời khai của S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KA tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn M phát hiện và thu giữ 07 (Bảy) hộp pháo loại 49 quả, với tổng khối lượng 12,8 (*Mười hai phẩy tám kilôgam*) là pháo nổ. Tổng khối lượng pháo nổ đã thu giữ của Nguyễn Văn M nhằm mục đích buôn bán, có khối lượng 08 (Tám) hộp loại 49 quả, khối lượng là 14,8kg (*Mười bốn phẩy tám kilôgam*) là pháo nổ. Trong vụ án này chỉ có một mình Nguyễn Văn M thực hiện.

Hành vi của Nguyễn Văn M đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

[3]. Tích chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Mặc dù biết được chủ trương của Nhà nước về việc cấm các hành vi “Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán pháo nổ” nhưng do háo lợi, coi thường pháp luật nên Nguyễn Văn M đã móc nối với các phần tử xấu để thực hiện hành vi phạm

tội. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, có bố đẻ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và mẹ đẻ từng tham gia dân công hỏa tuyến, quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử cho bị cáo được hưởng án treo, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ giáo dục bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự phạt tiền đối với Nguyễn Văn M.

[5]. Đối với các vấn đề liên quan:

Đối với người đàn ông tên T không rõ lý lịch, địa chỉ cụ thể, Nguyễn Văn M khai nhận là người đã bán pháo nổ cho M. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch của đối tượng nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Văn S thực hiện hành vi mua 01 (Một) hộp pháo để về sử dụng với khối lượng 2,0kg (*Hai phẩy không kilôgam*). Quá trình điều tra xác định hành vi của S chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KA đã xây dựng hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân huyện KA ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S. Hiện nay chưa ra Quyết định.

Đối với chị Dương Thị Bích H1 là vợ của bị cáo Nguyễn Văn M. Quá trình điều tra xác định việc bị can M mua pháo về cất giấu, chị Hân không biết, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định.

Đối với chị Nguyễn Thị N chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 38K1-545.41 là người để cho Nguyễn Văn S sử dụng xe mô tô đi mua pháo. Quá trình điều tra xác định khi S sử dụng xe đi mua pháo chị N không biết, nên không xem xét xử lý hành chính đối với chị Nguyễn Thị N.

[6]. Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KA đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị N 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH, màu trắng, biển kiểm soát 38K1-545.41, xe đã qua sử dụng, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Hiện nay còn lại các vật chứng sau:

- 01 (Một) khối hình hộp kích thước 17cmx17cmx10cm bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, in hoa văn và ký tự nước ngoài có khối lượng là 2,0kg (*Hai phẩy không kilôgam*) đã lấy mẫu giám định không hoàn lại 02 ống hình trụ tròn, với khối lượng 0,06kg (*không phẩy không sáu kilôgam*), khối lượng còn lại là 1,94 kg (*Một phẩy chín bốn kilôgam*), thu của Nguyễn Văn S, đã đóng gói niêm phong.

- 07 (Bảy) khối hình hộp kích thước 17cmx17cmx10cm bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, in hoa văn và ký tự nước ngoài có khối lượng là 12,8 kg (*Mười hai phẩy tám kilôgam*) đã lấy mẫu giám định không hoàn lại 04 ống hình trụ tròn, với khối lượng 0,14kg (*không phẩy mười bốn kilôgam*), khối lượng còn lại là 12,66 kg (*Mười hai phẩy sáu sáu kilôgam*), thu của Nguyễn Văn M, đã đóng gói niêm phong.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen số Imei: 354185104358107, bên trong gắn sim số 0866749116, bên trong gắn sim số 0866749116 đã qua sử dụng thu của Nguyễn Văn M.

Hội đồng xét xử xét thấy số pháo nổ nói trên là hàng cấm, còn 01 (Một) điện thoại di động nói trên là công cụ, phương tiện phạm tội, đối với phôi sim số 0866749116 hiện nay không còn giá trị sử dụng. Do đó tịch thu tiêu huỷ số pháo nổ nói trên và một phôi sim điện thoại số 0866749116; tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen số Imei: 354185104358107, đã qua sử dụng, theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước ở Nguyễn Văn M số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền này do M bán pháo nổ cho Nguyễn Văn S mà có.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn M phạm tội “Buôn bán hàng cấm”

Xử phạt Nguyễn Văn M 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

Giao bị cáo Nguyễn Văn M về cho UBND xã KS, huyện KA, tỉnh HT và gia đình trực tiếp giám sát và giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu huỷ 14,6 kg pháo nổ và một phôi sim điện thoại số 0866749116; tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen số Imei: 354185104358107

Biện pháp tư pháp: Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước ở Nguyễn Văn M số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Về án phí: Xử buộc Nguyễn Văn M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Phòng GĐKT;
- VKSND tỉnh HT;
- Phòng PC10;
- Sở Tư pháp
- CA huyện KA;
- VKSND huyện KA;
- THA dân sự;
- THA hình sự;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Hoàng